

BÁO CÁO KHẢO SÁT (online)

**Lấy ý kiến của Giảng viên, viên chức và người lao động
về môi trường làm việc tại Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025**

Căn cứ Kế hoạch khảo sát số 08/KH-QLCL ngày 30/6/2025 của phòng Quản lý chất lượng về việc lấy ý kiến của Giảng viên, Viên chức và Người lao động (GV, VC – NLĐ) về môi trường làm việc tại Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025, đã được lãnh đạo Trường phê duyệt, phòng QLCL báo cáo kết quả Khảo sát như sau:

1. Mục đích

- Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học;
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của GV, VC - NLĐ đang làm việc tại các đơn vị của Trường;
- Hiểu rõ hơn tâm tư, nguyện vọng của GV, VC - NLĐ trong Trường;
- Trường có căn cứ để điều chỉnh chính sách, chế độ phù hợp để GV, VC – NLĐ có điều kiện làm việc hiệu quả hơn;
- Góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc;
- GV, VC - NLĐ hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu câu hỏi khảo sát;
- Thông tin phản hồi từ GV, VC - NLĐ tham gia khảo sát được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện khảo sát

Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 11/7/2025.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- GV, VC - NLĐ của các Khoa, Viện đào tạo;
- VC - NLĐ các Phòng chức năng;
- VC - NLĐ các Trung tâm Thư viện, Đoàn Thanh niên, Công đoàn Trường, Văn phòng Đảng ủy;
- Các đơn vị thực hành: Bệnh viện Trường, Trường Mầm non 11-11, Trường THPT TH Cao Nguyên.

5. Nội dung khảo sát

- Có 11 câu hỏi được sử dụng để lấy ý kiến của GV, VC - NLĐ đang công tác tại các đơn vị nhằm đánh giá sự hài lòng về môi trường làm việc trong Trường.

- Sự hài lòng của GV, VC - NLĐ thể hiện ở 5 mức độ theo thang đo Likert:
1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.
- GV, VC - NLĐ có thể góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục **Ý kiến khác**.

6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi link khảo sát tới các đơn vị để phối hợp thực hiện.
- Lưu trữ và xử lý dữ liệu/số liệu bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.
- Viết báo cáo kết quả sau khi xử lý dữ liệu/số liệu.
- Link khảo sát <https://forms.gle/nU33Ji6xo7KvP8zf7>
- **Tỷ lệ không hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất không hài lòng” và “Không hài lòng”/Tổng số ý kiến.
- **Tỷ lệ hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng”/Tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm hài lòng trung bình (TB) của từng câu hỏi tính theo thang đo Likert.
- **Điểm số mức độ hài lòng được tính quy đổi** = $(GTLN - GTNN)/5 = (5 - 1)/5 = 0,8$
- + Từ 1,0 – ≤1,8: Rất không hài lòng; + Từ >1,8 – ≤2,6: Không hài lòng
- + Từ >2,6 – ≤3,4: Bình thường; + Từ >3,4 – ≤4,2: Hài lòng
- + Từ >4,2 – 5,0: Rất hài lòng

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 311 GV, VC - NLĐ của các đơn vị trong Trường, gồm:

STT	Đơn vị	Số GV, VC - NLĐ đã khảo sát	Tỷ lệ (%)
1.	Các Khoa, Viện đào tạo	188	60,5
2.	Các Phòng chức năng	56	18,0
3.	Các Trung tâm, Thư viện; Đoàn Thanh niên; Công đoàn Trường; VP Đảng ủy	46	14,8
4.	Bệnh viện Trường, Trường Mầm non 11-11, Trường THPT TH Cao Nguyên	21	6,8
TỔNG		311	100

GV, VC - NLĐ các đơn vị đánh giá mức độ hài lòng về môi trường làm việc tại Trường năm 2025 như sau:

7.1. Các Khoa, Viện đào tạo

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Chính sách, quy trình làm việc của Trường: Công khai, minh bạch, khoa học, rõ ràng, dễ truy cập,...	3,7	35,1	61,2	3,7

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
2.	Đặc điểm công việc của GV, VC - NLĐ: Hiểu được công việc mình đang phụ trách, phù hợp năng lực chuyên môn, luôn trau dồi học hỏi đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, phân công hợp lý, áp lực công việc vừa phải.	2,7	25,5	71,8	3,8
3.	Chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi, các khoản phụ cấp, nghỉ phép, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp,... được chi trả kịp thời.	3,7	35,6	60,6	3,7
4.	Cơ hội được đào tạo, thăng tiến và phát triển nghề nghiệp của GV, VC - NLĐ: Phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Nhà trường, công khai, bình đẳng,...	3,7	29,3	67,0	3,8
5.	Cấp quản lý trực tiếp: Nắm vững chính sách về chế độ, quy định, quản lý linh hoạt, đánh giá kết quả công việc của GV, VC - NLĐ khách quan, công bằng, giao việc phù hợp, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện, khen thưởng kịp thời,...	4,3	36,2	59,6	3,6
6.	Đồng nghiệp thân thiện, tác phong làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, luôn chia sẻ, hỗ trợ và phối hợp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.	5,9	29,8	64,4	3,7
7.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, máy móc nơi làm việc: Phòng làm việc, bàn ghế, máy tính, máy in, quạt, mạng Internet, phần mềm quản lý,....	11,2	49,5	39,4	3,3
8.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo: Phòng học, bàn ghế, quạt, máy lạnh, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng,....	14,4	45,2	40,4	3,3
9.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ của phòng thí nghiệm/thực hành, hội trường, nhà đa năng,...	16,0	46,8	37,2	3,3
10.	Điều kiện hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường: Kinh phí, không gian làm việc, thư viện, trung tâm học liệu, thiết bị, máy móc,...	4,3	48,4	47,3	3,5
	Trung bình	7,0	38,1	54,9	3,6

11. Hiện trạng VC - NLĐ các đơn vị trong Nhà trường có ý định luân chuyển công việc, công tác ở đơn vị khác.

STT	Hiện trạng VC - NLĐ có ý định luân chuyển công việc, công tác	Tỷ lệ (%)
1	Không có ý định	59,0
2	Có ý định	25,0
3	Chưa biết	12,8
4	Đã từng	3,2
Tổng		100

Ý kiến khác có 17% số GV, VC – NLD của đơn vị đào tạo góp ý như sau:

- Tương đối hài lòng về môi trường làm việc tại Trường, đồng nghiệp thân thiện, mong muốn có môi trường văn minh, được đối xử công bằng, để an tâm công tác và cống hiến cho Khoa, Nhà trường. Tuy nhiên, còn một số ít viên chức ở các phòng chức năng thái độ làm việc chưa phù hợp.

- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, thực tập, thực hành cần tăng cường hơn nữa. Một số phòng học, phòng thực hành hiện đang xuống cấp nghiêm trọng không đủ điều kiện dạy học. Các thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu được đầu tư đã lâu, lỗi thời, nhiều thiết bị hư hỏng như: Máy chiếu, quạt, điều hòa, bảng viết... chưa được sửa chữa hoặc nâng cấp. Đặc biệt phòng Thực hành Lâm sàng của Khoa Y Dược, khu Trại thực nghiệm ngành Chăn nuôi và Thú Y cần sửa chữa, nâng cấp, làm mới và trang bị đầy đủ hơn.

- Đề nghị Nhà trường khắc phục hệ thống điều hòa ở một số đơn vị trong tòa Nhà điều hành.

- Chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống thư viện điện tử hướng đến khai thác tài nguyên số nhằm hỗ trợ người học, CB - VC trong việc học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hiện nay liên kết của Thư viện với các nguồn học liệu mở khác còn ít, không khai thác được.

- Phần mềm Quản lý đào tạo của Trường cần chú trọng và đầu tư hơn; phần mềm Hệ thống tin chỉ chưa tích hợp được thông tin về các hoạt động tình nguyện hoặc ngoại khóa của sinh viên để các đơn vị khai thác, xác nhận và xét điểm rèn luyện Nhà trường cần chú tâm và sớm hoàn thiện.

- Cơ chế quản lý tài chính còn nhiều vướng mắc, làm hạn chế việc thúc đẩy CB - VC thực hiện các dự án, hợp tác quốc tế... nhằm phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

- Thủ tục hành chính còn phức tạp, chưa thực hiện được quản lý theo hiệu quả công việc. Cần sớm ban hành quy trình làm việc tại các đơn vị quy định rõ thời gian xử lý và người chịu trách nhiệm thực hiện.

- Các trường hợp xin chuyển từ ngạch chuyên viên sang giảng viên cần xét đến chuyên môn phù hợp (bằng đại học).

- Vệ sinh chung còn chưa tốt, cần dọn dẹp thường xuyên hơn.

7.2. Các Phòng chức năng

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Chính sách, quy trình làm việc của Trường: Công khai, minh bạch, khoa học, rõ ràng, dễ truy cập,...	1,8	35,7	62,5	3,7

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
2.	Đặc điểm công việc của GV, VC - NLĐ: Hiểu được công việc mình đang phụ trách, phù hợp năng lực chuyên môn, luôn trau dồi học hỏi đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, phân công hợp lý, áp lực công việc vừa phải...	3,6	35,7	60,7	3,7
3.	Chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi, các khoản phụ cấp, nghỉ phép, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp,... được chi trả kịp thời.	5,4	41,1	53,6	3,6
4.	Cơ hội được đào tạo, thăng tiến và phát triển nghề nghiệp của GV, VC - NLĐ: Phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Nhà trường, công khai, bình đẳng,...	7,1	35,7	57,1	3,6
5.	Cấp quản lý trực tiếp: Nắm vững chính sách về chế độ, quy định, quản lý linh hoạt, đánh giá kết quả công việc của GV, VC - NLĐ khách quan, công bằng, giao việc phù hợp, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện, khen thưởng kịp thời,...	5,4	35,7	58,9	3,6
6.	Đồng nghiệp thân thiện, tác phong làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, luôn chia sẻ, hỗ trợ và phối hợp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.	3,6	39,3	57,1	3,7
7.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, máy móc nơi làm việc: Phòng làm việc, bàn ghế, máy tính, máy in, quạt, mạng Internet, phần mềm quản lý,....	5,4	28,6	66,1	3,7
8.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo: Phòng học, bàn ghế, quạt, máy lạnh, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng,....	7,1	32,1	60,7	3,6
9.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ của phòng thí nghiệm/thực hành, hội trường, nhà đa năng,...	7,1	42,9	50,0	3,5
10.	Điều kiện hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường: Kinh phí, không gian làm việc, thư viện, trung tâm học liệu, thiết bị, máy móc,...	5,4	39,3	55,4	3,5
	Trung bình	5,2	36,6	58,2	3,6

11. Hiện trạng VC - NLĐ các đơn vị trong Nhà trường có ý định luân chuyển công việc, công tác ở đơn vị khác.

STT	Hiện trạng VC - NLĐ có ý định luân chuyển công việc, công tác	Tỷ lệ (%)
1	Không có ý định	35,7
2	Có ý định	16,1
3	Chưa biết	21,4
4	Đã từng	26,8
Tổng		100

Ý kiến khác có 26,8% VC – NLĐ phòng chức năng có ý kiến như sau:

- Tương đối hài lòng về môi trường làm việc tại trường, đa số đồng nghiệp thân thiện, tác phong làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, luôn chia sẻ, hỗ trợ và phối hợp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên, còn một số ít VC cần cải thiện thái độ làm việc hơn.

- Nhà trường cần cải thiện hơn nữa chế độ tiền lương thưởng, phúc lợi cho VC – NLĐ, nhằm tạo điều kiện cho VC an tâm công tác, cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Nhà trường cần chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị phòng thí nghiệm hơn nữa. Hệ thống phòng máy tính để học tập và thực hành đã xuống cấp, không có kết nối mạng Internet cần sớm khắc phục.

- Tăng cường công tác đối ngoại nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động liên kết giữa Nhà trường với các đối tác nhằm mở rộng mối quan hệ và tăng nguồn thu từ đó cải thiện, nâng cao mức sống, thu nhập cho VC – NLĐ.

- Nhà trường nên có sự luân chuyển công việc của đội ngũ VC là chuyên viên các Phòng, Trung tâm của Nhà trường với nhau để Chuyên viên có môi trường làm việc đổi mới, tránh tình trạng làm việc theo cảm tính.

- Nhà trường cần đầu tư chuyển đổi số đặc biệt là Website và Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

- Chú trọng hơn nữa công tác tuyển dụng người đủ phẩm chất năng lực và trình độ chuyên môn.

- Cần xây dựng ban hành quy định, quy trình xét nâng ngạch cho VC của Trường.

- Cần tổ chức phong phú hơn các hoạt động Văn hoá - Thể thao để gắn kết GV, VC – NLĐ ở trong cũng như ở ngoài đơn vị.

7.3. Các Trung tâm Thư viện, Đoàn Thanh niên, Công đoàn Trường, VP Đảng ủy

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Chính sách, quy trình làm việc của Trường: Công khai, minh bạch, khoa học, rõ ràng, dễ truy cập,...	2,2	32,6	65,2	3,8
2.	Đặc điểm công việc của GV, VC - NLĐ: Hiểu được công việc mình đang phụ trách, phù hợp năng lực chuyên môn, luôn trau dồi học hỏi đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, phân công hợp lý, áp lực công việc vừa phải...	2,2	26,1	71,7	3,8
3.	Chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi, các khoản phụ cấp, nghỉ phép, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp,... được chi trả kịp thời.	6,5	28,3	65,2	3,7
4.	Cơ hội được đào tạo, thăng tiến và phát triển nghề nghiệp của GV, VC - NLĐ: Phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Nhà trường, công khai, bình đẳng,...	4,3	28,3	67,4	3,8

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
5.	Cấp quản lý trực tiếp: Năm vững chính sách về chế độ, quy định, quản lý linh hoạt, đánh giá kết quả công việc của GV, VC - NLĐ khách quan, công bằng, giao việc phù hợp, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện, khen thưởng kịp thời,...	6,5	21,7	71,7	3,8
6.	Đồng nghiệp thân thiện, tác phong làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, luôn chia sẻ, hỗ trợ và phối hợp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.	6,5	23,9	69,6	3,8
7.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, máy móc nơi làm việc: Phòng làm việc, bàn ghế, máy tính, máy in, quạt, mạng Internet, phần mềm quản lý,....	10,9	30,4	58,7	3,6
8.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo: Phòng học, bàn ghế, quạt, máy lạnh, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng,....	17,4	21,7	60,9	3,6
9.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ của phòng thí nghiệm/thực hành, hội trường, nhà đa năng,...	10,9	28,3	60,9	3,6
10.	Điều kiện hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường: Kinh phí, không gian làm việc, thư viện, trung tâm học liệu, thiết bị, máy móc,...	13,0	21,7	65,2	3,7
Trung bình		8,0	26,3	65,7	3,7

11. Hiện trạng VC - NLĐ các đơn vị trong Nhà trường có ý định luân chuyển công việc, công tác ở đơn vị khác.

STT	Hiện trạng VC - NLĐ có ý định luân chuyển công việc, công tác	Tỷ lệ (%)
1	Không có ý định	52,2
2	Có ý định	1,6
3	Chưa biết	6,4
4	Đã từng	3,7
Tổng		100

Ý kiến khác có 10,9% VC – NLĐ ở các Trung tâm Thư viện, Đoàn TN, Công đoàn Trường, VP Đảng ủy có ý kiến như sau:

- Phần lớn VC - NLĐ tương đối hài lòng về môi trường làm việc tại Trường. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số CB - VC gây khó khăn, giải quyết công việc còn chậm. Các đơn vị chức năng chưa thực sự có tinh thần phối hợp linh động trong công tác chung.

- Nhà trường cần trang bị tốt hơn nữa về cơ sở vật chất, vật tư, thiết bị để VC – NLĐ có môi trường làm việc sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc.



- Các phòng học cần được bổ sung đèn chiếu sáng, những phòng rèm cửa bị bong tuột cần được sửa ngay ngắn kịp thời, cửa kính vỡ cần được thay, chốt giữ cửa cần được khoan sâu để có thể sử dụng được.

7.4. Các đơn vị thực hành: Bệnh viện Trường, Trường Mầm non 11-11, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên

ST T	Nội dung	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Chính sách, quy trình làm việc của Trường: Công khai, minh bạch, khoa học, rõ ràng, dễ truy cập,...	0,0	42,9	57,1	3,7
2.	Đặc điểm công việc của GV, VC - NLĐ: Hiểu được công việc mình đang phụ trách, phù hợp năng lực chuyên môn, luôn trau dồi học hỏi đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, phân công hợp lý, áp lực công việc vừa phải...	0,0	33,3	66,7	3,8
3.	Chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi, các khoản phụ cấp, nghỉ phép, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp,... được chi trả kịp thời.	14,3	23,8	61,9	3,5
4.	Cơ hội được đào tạo, thăng tiến và phát triển nghề nghiệp của GV, VC - NLĐ: Phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Nhà trường, công khai, bình đẳng,...	0,0	47,6	52,4	3,6
5.	Cấp quản lý trực tiếp: Nắm vững chính sách về chế độ, quy định, quản lý linh hoạt, đánh giá kết quả công việc của GV, VC - NLĐ khách quan, công bằng, giao việc phù hợp, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện, khen thưởng kịp thời,...	0,0	47,6	52,4	3,6
6.	Đồng nghiệp thân thiện, tác phong làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, luôn chia sẻ, hỗ trợ và phối hợp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.	0,0	33,3	66,7	3,8
7.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, máy móc nơi làm việc: Phòng làm việc, bàn ghế, máy tính, máy in, quạt, mạng Internet, phần mềm quản lý,....	4,8	52,4	42,9	3,5
8.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo: Phòng học, bàn ghế, quạt, máy lạnh, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng,....	9,5	47,6	42,9	3,4
9.	Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ của phòng thí nghiệm/thực hành, hội trường, nhà đa năng,...	4,8	47,6	47,6	3,6
10.	Điều kiện hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường: Kinh phí, không gian làm việc, thư viện, trung tâm học liệu, thiết bị, máy móc,...	0,0	47,6	52,4	3,7
Trung bình		3,3	42,4	54,3	3,6

11. Hiện trạng VC - NLĐ các đơn vị trong Nhà trường có ý định luân chuyển công việc, công tác ở đơn vị khác.

Handwritten signature

STT	Hiện trạng VC - NLD có ý định luân chuyển công việc, công tác	Tỷ lệ (%)
1	Không có ý định	57,1
2	Có ý định	4,8
3	Chưa biết	38,1
4	Đã từng	0
Tổng		100

Qua số liệu khảo sát ở các đơn vị thực hành hầu hết đều hài lòng với môi trường làm việc tại Trường với tỷ lệ hài lòng trung bình 54,3%, điểm số hài lòng trung bình 3,6 điểm. VC – NLD an tâm công tác, chưa từng có ý định luân chuyển công tác và không có ý định luân chuyển công việc khác với tỷ lệ cao 57,1%.

Ngoài ra, có 4,8% ý kiến đề xuất lắp đặt, sửa chữa, lắp mới các thiết bị đã xuống cấp ở Bộ môn như: Máy chiếu, quạt, rèm cửa,... nhưng chưa được khắc phục, sửa chữa kịp thời rất mong Nhà trường, các phòng chức năng quan tâm hơn nữa.

8. Tỷ lệ mức độ hài lòng chung về môi trường làm việc của GV, VC - NLD tại các đơn vị trong trường

STT	Đơn vị	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Các Khoa, Viện đào tạo	7,0	38,1	54,9	3,6
2.	Các Phòng chức năng	5,2	36,6	58,2	3,6
3.	Các Trung tâm Thư viện; Đoàn Thanh niên, Công đoàn Trường, VP Đảng ủy	8,0	26,3	65,7	3,7
4.	Bệnh viện Trường, Trường Mầm non 11-11, Trường THPT TH Cao Nguyên	3,3	42,4	54,3	3,6
TRUNG BÌNH CHUNG		5,9	35,9	58,3	3,6

STT	Hiện trạng VC - NLD có ý định luân chuyển công việc, công tác	Tỷ lệ (%)
1	Không có ý định	53,7
2	Có ý định	6,1
3	Chưa biết	25,4
4	Đã từng	14,8

- Việc khảo sát lấy ý kiến góp ý của GV, VC – NLD các đơn vị đánh giá về môi trường làm việc nhằm hiểu rõ hơn tâm tư, nguyện vọng của họ đang công tác và làm việc tại Trường. Môi trường làm việc tại Trường tương đối thuận lợi, đáp ứng cơ bản điều kiện, yêu cầu của đa số GV, VC – NLD các đơn vị với tỷ lệ hài lòng đạt 58,3%; điểm số hài lòng

trung bình là 3,6; trong đó tỷ lệ không hài lòng chiếm tỷ lệ rất thấp 5,9%. Phần lớn GV – NLĐ trong trường an tâm công tác, một số ít (6,1%) có ý định luân chuyển công việc.

- Thông tin do GV, VC – NLĐ cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng, điều kiện, môi trường làm việc, CSVC của Nhà trường cũng như tại các đơn vị. Qua đây, Trường có căn cứ để điều chỉnh các chế độ hỗ trợ phù hợp, đầu tư thêm CSVC giúp GV, VC – NLĐ có điều kiện làm việc tốt hơn, hiệu quả hơn trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Kết quả khảo sát để Trường có căn cứ cải tiến liên tục, không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo của Trường ngày càng phù hợp với **Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, mục tiêu chiến lược và triết lý giáo dục** mà Nhà trường đề ra. Bên cạnh đó cũng thực hiện quy chế dân chủ trong CSGD đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Kiến nghị

- Trường cần quan tâm hơn nữa đến môi trường làm việc và đời sống của GV, VC – NLĐ các đơn vị để họ yên tâm công tác gắn bó với công việc, phát triển Nhà trường.

- Nhà trường cần giám sát thường xuyên hơn nữa đến hoạt động của các đơn vị, đầu tư thêm CSVC cho việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối, phục vụ cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu của Trường.

- Các đơn vị cần có kế hoạch rà soát, cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động.

- Mỗi GV, VC – NLĐ cũng cần phấn đấu hơn nữa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và hiến kế chiến lược để Trường ngày càng phát triển vững mạnh, tăng nguồn thu nhập chính đáng.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu P.QLCL.

TRƯỞNG PHÒNG


THS. Huỳnh Văn Đức